|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC HUẾ**TR­ƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH CHĂN NUÔI**

*Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên chương trình đào tạo (bằng tiếng Việt): Chăn nuôi
2. Tên chương trình đào tạo (bằng tiếng Anh): Animal Sciences
3. Tênviết tắt củachương trình đào tạo: CHCN-ƯD
4. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng
6. Mã ngành đào tạo: 86.201.05
7. Thời gian đào tạo: 2 năm
8. Loại hình đào tạo: Chính quy
9. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
10. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 60
11. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

**B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**I. Mục tiêu đào tạo**

**1. Mục tiêu chung**

Đào tạo Thạc sĩ có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực chăn nuôi, có kỹ năng vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành chăn nuôi.

**2. Mục tiêu cụ thể** (PO)

PO1: Nắm vững nền tảng triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận trong việc nhận thức và nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của chuyên ngành.

PO2: Phân tích và tổng hợp được các kiến thức chuyên ngành để có thể vận dụng được vào thực tiễn sản xuất và phát triển các vấn đề, quan điểm, luận thuyết khoa học mới. Bên cạnh đó có được phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, hình thành và phát triển ý tưởng khoa học.

PO3: Có khả năng phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên ngành về cơ thể vật nuôi, giống di truyền, dinh dưỡng, thức ăn vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất cho đối tượng vật nuôi cụ thể và hệ thống sản xuất cụ thể, đề xuất được được các giải pháp cụ thể vào từng hệ thống chăn nuôi.

PO4: Có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm với nghề nghiệp đúng nhằm tạo ra các sản phẩm chăn nuôi có năng suất và chất lượng cao đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững. Bên cạnh đó học viên có được tính hợp tác cao, tư duy hệ thống, tiếp cận nhiều chiều, đa lĩnh vực trong nghiên cứu và phát triển.

**II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

| **Ký hiệu** | **Nội dung chuẩn đầu ra** |
| --- | --- |
| **PLO1** | **Kiến thức**  |
| **PLO1.1** | Vận dụng kiến thức lý thuyết cơ bản về triết học để có thể phát triển kiến thức mới từ những vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tiễn; củng cố vững chắc thế giới quan và phương pháp luận trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực chuyên ngành. |
| **PLO1.2** | Vận dụng được các kiến thức về nông nghiệp, môi trường và phát triển bền vững để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chăn nuôi một cách khoa học, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0 và thích ứng với biến đổi khí hậu. |
| **PLO1.3** | Giải thích được các quá trình sinh hóa, sinh lý trong cơ thể vật nuôi; phân tích được các nguyên lý di truyền, nguyên lý chọn lọc và nhân giống vật nuôi, nguyên lý dinh dưỡng, các nguyên lý và công nghệ sinh học, công nghệ sinh sản, nguyên lý sinh trưởng và phúc lợi động vật. |
| **PLO1.4** | Tổng hợp và phân tích được hiện trạng và xu hướng phát triển của ngành chăn nuôi; Đề xuất được chiến lược phát triển các đối tượng vật nuôi phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. |
| **PLO1.5** | Phân tích được hiện trạng và đề xuất các giải pháp về công tác giống phù hợp với từng hệ thống sản xuất chăn nuôi, đề xuất được các kỹ thuật nuôi dưỡng thích hợp cho từng đối tượng vật nuôi. |
| **PLO2** | **Kỹ năng**  |
| **PLO2.1** | Xây dựng được kỹ năng trình bày, viết báo cáo khoa học, truyền đạt thông tin, các kết quả thực hiện, hoặc phản biện các vấn đề chuyên môn một cách hiệu quả.  |
| **PLO2.2** | Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quy định chung của Đại học Huế. |
| **PLO2.3** | Hình thành tư duy logic và coi trọng tính đặc thù về trao đổi chất và các vấn đề dinh dưỡng của từng loài vật nuôi. |
| **PLO2.4** | Thiết kế được một số kiểu thiết kế thí nghiệm, thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học; Phân tích được các hệ thống sản xuất chăn nuôi hiện tại và đề xuất các giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp cho từng đối tượng vật nuôi và hoàn cảnh cụ thể. |
| **PLO2.5** | Đề xuất được một chiến lược công tác giống cho một đối tượng vật nuôi cụ thể trong một hệ thống sản xuất cụ thể; Vận dụng được các kiến thức di truyền, nguyên lý giống để phân tích hiện trạng giống và công tác giống và đề xuất các giải pháp về công tác giống phù hợp với từng hệ thống sản xuất chăn nuôi. |
| **PLO3** | **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**  |
| **PLO3.1** | Thể hiện năng lực làm việc độc lập và tư duy phản biện trong lĩnh vực chăn nuôi để từ đó nâng cao khả năng sáng tạo trong hoạt động chuyên môn. |
| **PLO3.2** | Có thái độ nhân văn khi đối xử với động vật/vật nuôi |
| **PLO3.3** | Có trách nhiệm cao và đạo đức nghề nghiệp đối với cộng đồng và xã hội; có thái độ đúng đắn trong bảo quản và chế biến các sản phẩm chăn nuôi an toàn, đảm bảo chất lượng cho người tiêu dùng |

**III. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ chăn nuôi, người học có thể làm việc tại các cơ quan nhà nước hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi từ trung ương đến địa phương. Ngoài ra cũng có thể làm việc trong các cơ quan ngoài nhà nước như các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi hoặc tự kinh doanh, mở trang trại chăn nuôi.

**IV. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**

Người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập lên trình độ cao hơn phù hợp với năng lực của bản thân và quy định về đào tạo.